



TAN HUY HOANG CO., LTD

# CÔNG TY TNHH TMDV TVMT TÂN HUY HOÀNG

Trụ sở chính: B24, Cư Xá Thuỷ Lợi 301, Đường Nguyễn Văn Thương, P. Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh.  
Chi nhánh/Phòng Thử Nghiệm: Số 10/46, Đường Lê Quý Đôn, Khu phố 14, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai.  
Điện thoại: 02516 293 577 (ext 105) - Hotline: 0902 695 765 - Website: www.tanhuyhoang.net



VI-LAS 778

VIMCERTS 076

Số phiếu: 01355/2026/PKQ-THH (26.1142)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2026

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu** : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM –  
NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM
- Địa điểm lấy mẫu** : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM –  
NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM Lô A (A\_9\_CN và A\_2\_CN)
- Địa chỉ lấy mẫu** : Đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Ngày lấy mẫu** : 26/03/2026
- Thời gian thử nghiệm** : 27/03/2026 - 02/04/2026
- Ngày trả kết quả** : 14/04/2026
- Vị trí lấy mẫu** :

STT	Mã hóa mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	260327.NT.038	Tại hố ga sau HTXL đầu nối vào KCN (X= 1230919; Y= 594694)	Nước thải

- Kết quả thử nghiệm** : Xem trang tiếp theo

PHỤ TRÁCH PTN

Vũ Thị Hà

P. GIÁM ĐỐC



ThS. Phạm Thị Hải Yến

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.





TAN HUY HOANG CO., LTD

**CÔNG TY TNHH TMDV TVMT TÂN HUY HOÀNG**

Trụ sở chính: B24, Cư Xá Thuỷ Lợi 301, Đường Nguyễn Văn Thương, P. Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh.  
Chi nhánh/Phòng Thử Nghiệm: Số 10/46, Đường Lê Quý Đôn, Khu phố 14, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai.  
Điện thoại: 02516 293 577 (ext 105) - Hotline: 0902 695 765 - Website: www.tanhuyhoang.net



VILAS 778



VIMCERTS 076

Số phiếu: 01355/2026/PKQ-THH (26.1142)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2026

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

(Mã hóa mẫu: 260327.NT.038)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	KCN Mỹ Phước 2
					Giới hạn tiếp nhận nước thải
1	Lưu lượng nước thải	m <sup>3</sup> /ngày	Số liệu khách hàng cung cấp	235	-
2	pH <sup>(b)</sup>		TCVN 6492:2011	7,59	5,5 ÷ 9
3	BOD <sub>5</sub> <sup>(a,b)</sup>	mg/L	TCVN 6001-1:2021	13	50
4	COD <sup>(b)</sup>	mg/L	SMEWW 5220C:2023	32	150
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) <sup>(a,b)</sup>	mg/L	TCVN 6625:2000.	19	100
6	Tổng dầu mỡ khoáng <sup>(b)</sup>	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,4	5
7	Dầu mỡ động thực vật <sup>(b)</sup>	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 1)	-
8	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N) <sup>(a,b)</sup>	mg/L	TCVN 6179-1:1996.	<0,04 (LOQ=0,04)	10
9	Tổng Nito <sup>(a,b)</sup>	mg/L	TCVN 6638:2000.	2,85	40
10	Tổng Photpho <sup>(a,b)</sup>	mg/L	TCVN 6202:2008.	1,49	6
11	Clo Du <sup>(a,b)</sup>	mg/L	TCVN 6225-3:2011.	KPH (MDL = 0,16)	1
12	Coliform. <sup>(a,b)</sup>	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	1,1 x 10 <sup>3</sup>	5.000

*Chú thích: (a)- Thông số được công nhận ISO/IEC 17025 của VILAS; (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;*

- KCN Mỹ Phước 2: Tiêu chuẩn xả thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;

- 260327.NT.038: Tại hố ga sau HTXL đầu nối vào KCN (X= 1230919; Y= 594694)

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng

